

Bản án số: 40/2021/HS- ST.

Ngày: 02/7/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Lê Thuận Sơn.
 - Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.
- Trong ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo: Dương Thị Thu P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1977 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức T, sinh 1957 và bà Trà Thị T, sinh năm 1956; chồng: Nguyễn Văn M, sinh 1975; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/4/2021 cho đến nay, có mặt.
- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh 1960, trú tại: Thôn N, xã, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 31/3/2021, Dương Thị Thu P đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị H ở thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình chơi. Khi đến nơi thấy cổng khép hờ, P đi vào trong thấy cửa phòng khách mở, điện sáng, P gọi nhưng không có ai trả lời. Thấy trên ghế ngồi bên phải ở phòng khách có túi nilon màu đen, bên trong có 31.000.000 đồng, P lấy trộm rồi đi ra khỏi nhà bà H thì gặp bà H đi tập thể dục về. P dừng lại nói chuyện với bà Hường bên lề đường quốc lộ 1A, sợ bà H phát hiện, P giấu túi đựng tiền vừa trộm được sau lưng. Sau đó, P về nhà cất túi nilon đựng tiền vào két sắt. Bà H về nhà phát hiện bị mất tiền nên đến gặp P hỏi có

lấy tiền của bà không, P trả lời: Không, nên bà H trình báo sự việc đến Công an xã H. Sáng ngày 02/4/2021 P đến Công an huyện Lệ Thủy giao nộp số tiền 31.000.000 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ, đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ số tiền 31.000.000 đồng và đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

* Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 43/CT- VKSNDLT ngày 28/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Dương Thị Thu P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị Thu P từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Dương Thị Thu P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thị H. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Dương Thị Thu P đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt số tiền 31.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, người bị hại tiếp tục xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp số tiền 31.000.000 đồng, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, nhằm tạo cho bị cáo có điều kiện để chăm sóc gia đình, đồng thời tự cải tạo rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng như ý kiến, phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa hôm nay họ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị Thu P phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị Thu P 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn chấp hành án treo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(02/7/2021).

Giao bị cáo Dương Thị Thu P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Dương Thị Thu P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/7/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- UBND xã Hưng Thủy;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương